

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

○ ThS. LÊ HOÀNG HÀ*

Trường sư phạm (SP) có nhiệm vụ đào tạo (ĐT) ra những người thầy có năng lực dạy học, có lòng yêu nghề. Nói đến dạy nghề là phải nói đến rèn luyện những kỹ năng (KN) nghề nghiệp cơ bản: KN dạy học và KN giáo dục.

1. Việc hình thành và phát triển tay nghề cho sinh viên sư phạm (SVSP) phải được tiến hành thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP). Đó là một quá trình xuyên suốt khóa ĐT của các trường CĐSP. RLNVSP là điều kiện cần thiết để thực tập sư phạm (TTSP) tập trung đạt kết quả tốt. Qua thực tế giảng dạy và tiến hành điều tra khảo sát về *vai trò, ý nghĩa cũng như khái niệm NVSP; nhận thức về các kỹ năng sư phạm (KNSP) cần có; thực trạng quản lý (QL) mục tiêu RLNVSP; thực trạng QL nội dung RLNVSP; thực trạng QL các hình thức RLNVSP*; chúng tôi thấy có một số nguyên nhân khách quan và chủ quan làm hạn chế chất lượng công tác QL hoạt động RLNVSP cho SV ở các trường CĐSP như sau: + Hệ thống chính sách, chế độ bồi dưỡng còn bất cập so với yêu cầu của ngành giáo dục và sự phát triển của xã hội, dẫn đến sự chi trả, thanh toán vận dụng chế độ chính sách chưa hợp lý, làm cho người lao động thiệt thòi, thiếu phấn khởi...; + Một bộ phận ngoài xã hội hiểu chưa đúng về nghề dạy học...; + Nhận thức của các lực lượng trong và ngoài trường SP, nhất là nhận thức của cán bộ giảng viên và cán bộ QL của trường CĐSP đối với công tác RLNVSP chưa hoàn toàn nhất quán; + Chưa có chuẩn nghề nghiệp GV THCS, chưa định rõ cấu trúc về năng lực SP của người GV THCS để có định hướng cho SV rèn luyện suốt thời gian theo học tại trường SP; việc giảng dạy các bộ môn liên quan đến RLNVSP trong trường SP vẫn còn nhiều bất cập; + Phương pháp và hình thức tổ chức cho SV RLNVSP còn đơn thuần về nội dung; các hình thức hoạt động RLNVSP chưa định hướng theo hệ thống các KN đã được xác định và theo một quy trình tập luyện hợp lý...; + SV chưa coi trọng công tác nghiên cứu khoa học giáo dục; + Việc đánh giá (ĐG) xếp loại hoạt động RLNVSP cho SV đôi khi thiếu tính khách quan không phản ánh chất lượng thật của SV nên chưa động viên, khuyến khích, tạo cơ hội cho SV tự giác, chủ động rèn luyện để có năng lực vững vàng trong chuyên môn cũng như trong công tác giáo dục của mình sau này; v.v...

2. Một số biện pháp QL hoạt động RLNVSP cho SV CĐSP hiện nay

2.1. *Nhóm biện pháp tăng cường công tác hướng nghiệp và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các hoạt động RLNVSP*

HS phổ thông vào học SP do thiếu hiểu biết về nghề SP, tưởng rằng dạy học rất dễ chỉ cần có kiến thức văn hoá là đủ nên khi tham gia công tác RLNVSP thường bị hụt hẫng, gặp khó khăn. Do đó, cần đẩy mạnh công tác hướng nghiệp ở trường phổ thông cũng như ở trường SP và có sự hợp tác giữa hai loại trường này.

RLNVSP là một hoạt động rất phức tạp, vì vậy muốn hoạt động này đạt hiệu quả cao thì công tác tổ chức RLNVSP phải có sự chuẩn bị chu đáo, có kế hoạch mang tính liên tục, hệ thống, hợp lý và toàn diện; mặt khác phải có những biện pháp QL phù hợp từ việc nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác hướng nghiệp đến việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, KT, ĐG công tác này một cách cẩn trọng, tỉ mỉ và khoa học. Nhận thức đúng thì hoạt động sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Do vậy, cần nâng cao nhận thức của CBQL, GV hướng dẫn và cả SV về vai trò của việc RLNVSP nói chung và TTSP nói riêng trong quá trình ĐTGV.

Đối với trường CĐSP, RLNVSP là một khâu nằm trong quy trình giáo dục và ĐT, đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư công sức hơn nữa. Đối với CBQL ở cơ sở, phải nhận thức được tầm quan trọng, tính thiết thực, thực tiễn của hoạt động RLNVSP trong quá trình ĐTGV. Đối với GV hướng dẫn cần nhận thức và quán triệt hoạt động RLNVSP và TTSP không chỉ là công việc của người QL hay những người được phân công phụ trách công tác này, mà đây cũng là công việc của mỗi cán bộ GV ở trường THCS. Đối với SV, cần phải làm cho mọi SV nhận thức đầy đủ, đúng đủ hơn về tính chất, đặc điểm và yêu cầu của nghề dạy học, về vị trí, vai trò của RLNVSP và TTSP trong quá trình ĐT nghề mà phấn đấu rèn luyện và học tập tự giác, tích cực và chủ động.

Cần quán triệt nhận thức trường SP là một trường dạy nghề đặc biệt, nơi ĐT ra người GV tương lai, do đó quá trình ĐT của nhà trường phải được tiến hành song song với việc giảng dạy kiến thức và rèn luyện KN nghề nghiệp. Việc rèn luyện KN nghề nghiệp và

* Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên

những phẩm chất của người thầy giáo phải được tiến hành thường xuyên và liên tục trong suốt quá trình ĐT, đặc biệt là trong TTSP tốt nghiệp.

2.2. Nhóm biện pháp cải tiến cách tổ chức RLNVSP một cách thường xuyên

- Về hình thức: Trường CĐSP nên chia hoạt động RLNVSP thành 3 hoạt động thành phần: + RLNVSP thường xuyên; + TTSP năm thứ 2; + Thực tập tốt nghiệp. Việc cụ thể hoá các công đoạn RLNVSP sẽ kế hoạch hoá được hoạt động, tránh sự tùy tiện; xác định, cụ thể được nội dung cần rèn luyện trong từng giai đoạn cho phù hợp với thời gian, chương trình ĐT và đảm bảo được tính logic, khoa học trong công tác RLNVSP theo chiều hướng phát triển, cái trước làm cơ sở, nền tảng cho những cái sau.

- Về nội dung, cần rèn luyện: + Các KNSP như: KN đọc; KN nói; KN viết; KN giao tiếp SP; KN tổ chức các hoạt động giáo dục HS; + Các KN giảng dạy: KN chuẩn bị bài: soạn giáo án; KN bao quát lớp; KN sử dụng các phương pháp và phương tiện dạy học; KN củng cố bài dạy; KN kiểm tra (KT) và ĐG tiết dạy; KN thực hiện các bước lên lớp; KN phân phối thời gian; + Các KN giáo dục: KN tìm hiểu, phân loại HS và nắm tình hình lớp; KN phát hiện ưu điểm và nhược điểm của lớp; KN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp; KN thực hiện kế hoạch; KN tổ chức, động viên lớp và từng cá nhân HS thực hiện kế hoạch; KN giáo dục HS cá biệt; KN tổ chức phụ huynh HS,...

a) Tổ chức RLNVSP tại trường SP

- Xây dựng kế hoạch RLNVSP thường xuyên dựa trên cơ sở pháp lí và cơ sở thực tiễn; xác định các mục tiêu cần đạt trong rèn luyện NVSP về nhận thức, về năng lực SP, về thực tiễn giáo dục cho SV, về các quan hệ SP; thời gian và địa điểm tổ chức QL các nội dung RLNVSP phải được thể hiện rõ trong kế hoạch, phù hợp với các hoạt động giáo dục chung của trường kể cả việc cân đối kinh phí cho hoạt động này của trường.

- Về mục tiêu RLNVSP, sau khi tốt nghiệp ra trường, SV dạy được hai môn học ở trường THCS, theo các mã ngành mà SV theo học ở trường CĐSP; có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

b) Tổ chức RLNVSP tại trường thực hành SP. Công việc này sẽ có nhiều thuận lợi vì các hình thức rèn luyện gần như đã có nền nếp, mọi nội dung rèn luyện đã được xác định, môi trường dạy học thực tế, sinh động...

- Xây dựng kế hoạch cho SV RLNVSP: Dựa vào kế hoạch của trường, của phòng ĐT và các Khoa để bàn bạc thống nhất với các trường thực hành SP về thời gian, số lớp, số GV hướng dẫn, các nội dung tìm hiểu theo yêu cầu của trường SP.

- Xác định nội dung thực hành SP: - Năm thứ 1: chủ yếu cho SV thực hành các bài tập tâm lí giáo dục

như điều tra, thống kê, thăm dò... đồng thời làm quen và tham gia các hoạt động tập thể ngoại khoá của trường SP và làm quen với các hoạt động sinh hoạt ngoại khoá của lớp phổ thông; - Năm thứ 2: tập trung nghiên cứu chương trình, SGK mới phục vụ cho công tác đổi mới giáo dục THCS, tập thiết kế các bài dạy, dự giờ dạy của GV phổ thông để rút kinh nghiệm, tham gia chủ nhiệm lớp, tham gia giáo dục HS qua các hoạt động ngoại khoá theo từng chủ điểm của trường phổ thông; - Năm thứ 3: tập trung vào việc thiết kế bài dạy và cố gắng để mỗi SV dạy được một tiết thuộc chuyên môn 1 hoặc chuyên môn 2 đã được ĐT, tham gia sinh hoạt chủ nhiệm lớp để rút kinh nghiệm.

2.3. Nhóm biện pháp tăng cường sự chỉ đạo đối với các đợt TTSP có tính tới đặc thù của SV năm thứ hai, năm thứ ba

a) Cải tiến công tác ĐG hoạt động TTSP năm thứ 2 và năm thứ 3:

- Đánh giá hoạt động TTSP năm thứ 2: Thời gian quy định cho TTSP năm thứ 2 chỉ có 3 tuần. Vì vậy, trong các nội dung TTSP trên, nội dung làm công tác chủ nhiệm lớp và viết báo cáo thu hoạch được ĐG cao hơn, được nhân với hệ số 2. Còn nội dung thực tập giảng dạy và ý thức tổ chức kỉ luật được ĐG hệ số 1. Mỗi SV trong quá trình thực tập, chỉ dạy 1 tiết cho chuyên môn 1 hoặc chuyên môn 2. Công thức tính kết quả TTSP năm thứ 2: $\text{Điểm TTSP 2} = (\text{GD} + \text{TCKL} + \text{BCTH} \times 2 + \text{CNL} \times 2) : 6$ (GD: điểm giảng dạy; TCKL: điểm tổ chức kỉ luật; BCTH: báo cáo thu hoạch; CNL: điểm chủ nhiệm lớp).

- Đánh giá hoạt động TTSP năm thứ 3: Thời gian quy định cho TTSP năm thứ 3 là 6 tuần, gấp đôi TTSP năm thứ 2. Cụ thể, SV phải dạy từ 6 đến 8 tiết để ĐG, ghi kết quả vào phiếu TTSP (chưa kể 6-8 tiết tập dạy và ít nhất 2 tiết dự giờ dạy mẫu). Công thức tính kết quả thực tập SP năm thứ 3: $\text{Điểm TTSP 3} = (\text{BCTH} + \text{TCKL} + \text{CNL} \times 2 + \text{GD} \times 3) : 7$.

- Những đề xuất cụ thể:

+ Cần bổ sung vào nội dung TTSP năm thứ 3 các nội dung bài tập nghiên cứu Tâm lí - Giáo dục. Kết quả của các bài tập đó được đưa vào ĐG kết quả học tập bộ môn này trong trường CĐSP. Có như vậy, mới thể hiện tính chất thực hành toàn diện của nội dung TTSP năm thứ 3, đồng thời ĐG vào kết quả học tập, SV mới cố gắng và hoàn thành tốt bài tập Tâm lí - Giáo dục học.

+ Khi dự giờ dạy mẫu, SV cần thiết kế giáo án và chỉ cần GV phổ thông kí duyệt - mục đích chủ yếu là để đối chiếu và so sánh với phần lí luận về phương pháp giảng dạy đã được học trong trường SP, GV phổ thông sẽ trực tiếp xét duyệt vào các giáo án trong phần tập giảng và thi giảng của SV.

b) Cải tiến khâu tổ chức, chỉ đạo các đợt TTSP tập trung

- Một số nguyên tắc cơ bản chỉ đạo và QL TTSP tập trung:

+ TTSP phải đảm bảo tính thống nhất, tính hệ thống: thống nhất về mục đích, yêu cầu; nội dung TTSP phải đảm bảo rèn luyện được đối tượng, tương đối đầy đủ các khả năng hướng dẫn việc học tập kiến thức mới, hướng dẫn giải các loại bài tập vận dụng, bài tập tổng hợp. TTSP cần đảm bảo tính hệ thống, liên tục sao cho phù hợp với nội dung và phương pháp ĐT xuyên suốt 3 năm trong trường CĐSP và rèn luyện các KN NVSP từ các đợt thực hành, thực tế và TTSP tập trung.

+ TTSP cần xác định rõ mô hình nghề nghiệp cho SV. Có xác định được mô hình mới có phương pháp, các con đường lao động SP một cách khoa học để hoàn thiện việc ĐT và giáo dục nghề cho SV.

+ TTSP cần có quy trình hợp lí. Quy trình hợp lí trong tổ chức TTSP tập trung là rèn luyện các thao tác đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. TTSP là môi trường SP lành mạnh, gần gũi nhất với các điều kiện sẵn có của lao động SP.

+ TTSP đảm bảo tính khoa học trong kế hoạch chỉ đạo ĐG kết quả. Kế hoạch tổ chức chỉ đạo công tác TTSP phải được đề ra cụ thể về thời gian và được thực hiện một cách nghiêm túc. Đặc biệt, các tiêu chí ĐG kết quả từng nội dung TTSP phải rõ ràng, chính xác. Ngoài ra, ĐG phải khách quan để ĐG đúng mức sự cố gắng, sự sáng tạo của SV trong từng mặt của công tác TTSP. Đảm bảo thông tin hai chiều giữa trường THCS và trường CĐSP là một tiêu chí tích cực khoa học trong khâu tổ chức, chỉ đạo.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng đối tượng tham gia tổ chức và chỉ đạo TTSP tập trung

2.4. Nhóm biện pháp cải tiến tổ chức thi nghiệp vụ SP

a) Đổi mới công tác tổ chức thi NVSP hàng năm. Cần phát động rộng rãi trong SV ý thức cũng như các hành động thiết thực về RLNVSP; xây dựng kế hoạch tổ chức một cách bài bản, chu đáo, tỉ mỉ cũng như tổ chức và QL tốt về các mặt hoạt động của hội thi; nội dung cuộc thi phải thiết thực, phản ánh đúng với thực tiễn; hình thức thi phải đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp tránh mang tính hình thức, phong trào.

b) Xây dựng quy trình thi NVSP tại trường: thi giữa các lớp trong khoa, chọn đội tuyển luyện tập thi với các đội tuyển khác của trường. Chỉ SV năm thứ 2 và năm thứ 3 mới được dự thi. Hội thi được diễn ra qua các giai đoạn: - Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị (ngay từ đầu năm học); - Thành lập tổ chức hội đồng thi và hướng dẫn thi bao gồm Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban Giám khảo. Các nội dung hướng dẫn và yêu cầu của kì thi phải được thống nhất, thông báo tới các đội thi và toàn trường; - Thi và ĐG kết quả (huy động được tối đa cán bộ, giảng viên và SV tham dự để động viên, khuyến khích người thi và cũng khuyến khích quá trình rèn luyện các KNSP của SV).

c) Rút kinh nghiệm sau các đợt thi NVSP, đặc biệt là một số KNSP như: viết và trình bày bảng, đọc diễn cảm, kể chuyện và thi dạy, thi hát;...

2.5. Nhóm biện pháp cải tiến công tác QL việc KT, ĐG, tổng kết kinh nghiệm tiên tiến trong RLNVSP.

Tổ chức KT, ĐG kết quả hoạt động rèn luyện NVSP của SV trường CĐSP theo các tiêu chí sau:

a) ĐG, KT căn cứ vào ý thức tổ chức kỉ luật. Bộ GD-ĐT đã bổ sung vào quy chế thực hành, TTSP mới, quy định ý thức tổ chức kỉ luật của SV trong các đợt TTSP tập trung được ĐG bằng một điểm và được ĐG ngay trong quá trình RLNVSP thường xuyên tại các trường SP, trường SP thực hành và trong quá trình học tập các bộ môn khoa học cơ bản.

b) Đánh giá, KT căn cứ vào các đợt TTSP tập trung. Tổ chức ĐG kết quả TTSP phải đảm bảo các nguyên tắc: + Khách quan công bằng; + Bình đẳng dân chủ; + Hệ thống và thứ bậc (nhắm được các yếu tố chi phối, ảnh hưởng đến TTSP của SV để giải thích được thành công và các nguyên nhân dẫn đến hạn chế của kết quả TTSP; xác định thứ bậc các nhiệm vụ và thứ bậc trong xếp loại ĐG SV); + Nguyên tắc phát triển (ĐG SV theo hướng phát triển đi lên của họ, căn cứ vào tiêu chuẩn và yêu cầu của người GV); + Phối hợp (sự phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ của Ban chỉ đạo TTSP).

c) Đánh giá KT căn cứ vào bản thu hoạch cá nhân. Đọc bản thu hoạch cá nhân của SV sẽ thấy được một phần trình độ của họ, trong đó cụ thể là KNSP, một trong những yêu cầu cần có của người GV THCS tương lai.

2.6. Nhóm biện pháp tăng cường các điều kiện đảm bảo cho hoạt động RLNVSP có hiệu quả cao

a) Tăng cường kinh phí cho công tác ĐT NVSP: Các tỉnh cần đầu tư xây dựng và nâng cấp các trường thực hành SP cho SV CĐSP. Mỗi trường CĐSP cần có trường thực hành riêng ngay trong trường SP để có điều kiện cho SV thường xuyên được tiếp xúc với thực tiễn nhà trường phổ thông một cách dễ dàng, thuận lợi.

Các trường CĐSP cần đầu tư xây dựng phòng thực hành chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cho hoạt động học tập, thực hành của SV tại trường SP, tạo điều kiện thuận lợi để SV kết hợp hài hoà, cân đối giữa học lí thuyết với thực hành.

Các tỉnh cần tăng thêm kinh phí bồi dưỡng cho GV hướng dẫn SV thực hành, TTSP. Tăng kinh phí cho hội thi NVSP hàng năm để có thể tổ chức hội thi nội dung phong phú hơn, tạo điều kiện cho đông đảo SV tham gia.

b) Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất: + Tu sửa, nâng cấp, xây mới hệ thống giảng đường

(Xem tiếp trang 11)

Một số biện pháp...

(Tiếp theo trang 24)

nhằm đảm bảo môi trường học tập tốt, giảm những tác động có ảnh hưởng đến chất lượng RLNVSP; + Xây dựng phòng NVSP với các trang thiết bị dạy học đầy đủ và hiện đại, tiên tiến giúp SV có môi trường, có phương tiện để rèn luyện tốt nhất; thực hiện được nguyên lí học đi đôi với hành, SV có điều kiện đổi mới phương pháp học, giảng viên đổi mới phương pháp dạy và hoà nhập được với xu thế phát triển trong giai đoạn hiện nay.

3. Công tác RLNVSP cho SV các trường SP nói chung và cho SV các trường CĐSP nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chất lượng công tác RLNVSP là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng ĐT của các trường CĐSP. Vì vậy, cần có sự nhận thức đầy đủ, đồng bộ trong các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường SP về vấn đề này và đề ra các yêu cầu giáo dục, giảng dạy, rèn luyện đáp ứng vai trò của các trường SP. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Quy chế thực hành, thực tập SP cho các trường ĐH, CĐ đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông có trình độ CĐ theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/8/2003.
2. Bộ GD-ĐT. Quy chế thực hành trường SP ban hành theo Quyết định số 31/1998 QĐ BGD&ĐT.
3. Bộ GD-ĐT. Hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, Vụ Giáo viên, H 1996.
4. Phạm Sơn Lâm. "Nâng cao chất lượng nghiệp vụ SP cho SV". Tạp chí Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 7/1998.
6. Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. NXB ĐHSPT Hà Nội. 2004.